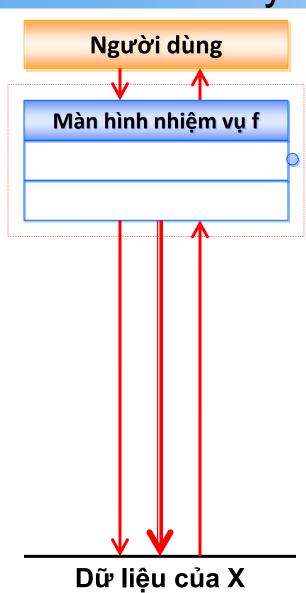
Chương 4: Kiến trúc phần mềm

Môn học: Phân tích và thiết kế phần mềm

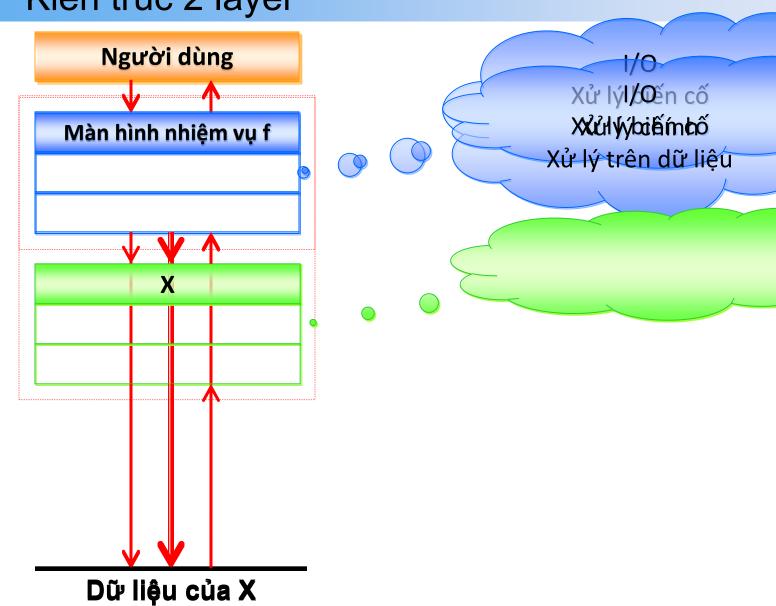
Nội dung

- Mở đầu
- Kiến trúc với nhiều layer
- Kiến trúc với nhiều tier

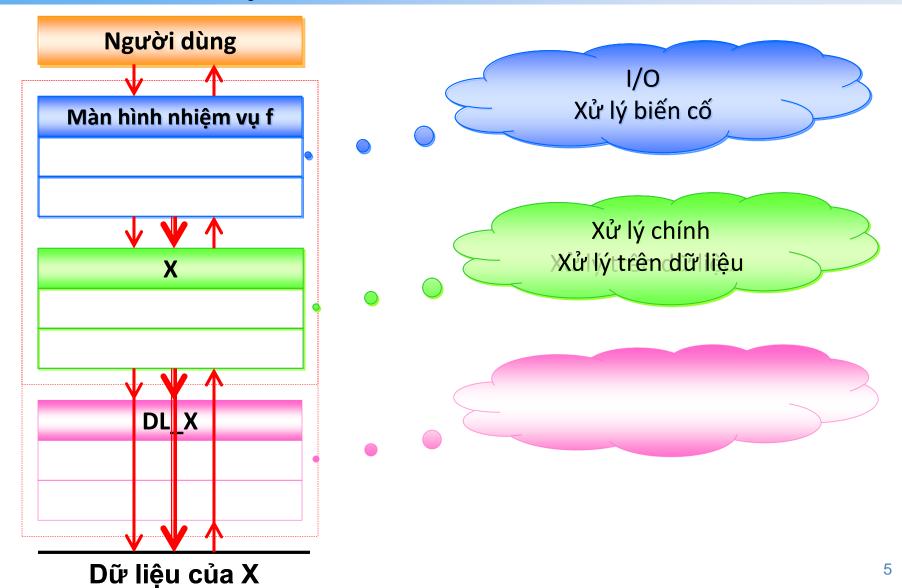
Kiến trúc 1 layer



I/O Xử lý biến cố Xử lý chính Xử lý trên dữ liệu Kiến trúc 2 layer



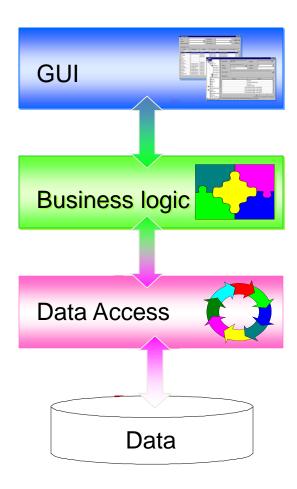
Kiến trúc 3 layer



Vai trò của các layer

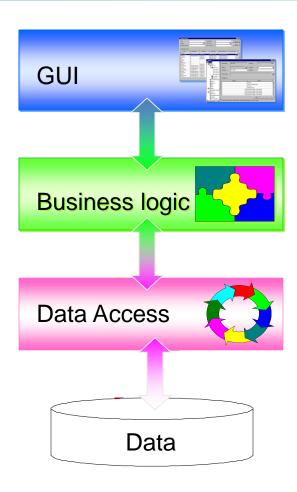
- GUI (Presentation) Layer: Nhập liệu và trình bày dữ liệu, có thể bao gồm các bước kiểm tra dữ liệu trước khi gọi Business Logic Layer.
- Business Logic Layer: Kiểm tra các yêu cầu nghiệp vụ trước khi cập nhật dữ liệu, quản lý các transaction, quản lý các concurrent access.
- Data Access Layer: Kết nối CSDL, tìm kiếm, thêm, xóa, sửa,...trên CSDL/XML

Việc trao đổi liên lạc giữa các layer



Các giá trị, dòng, bảng

Việc trao đổi liên lạc giữa các layer

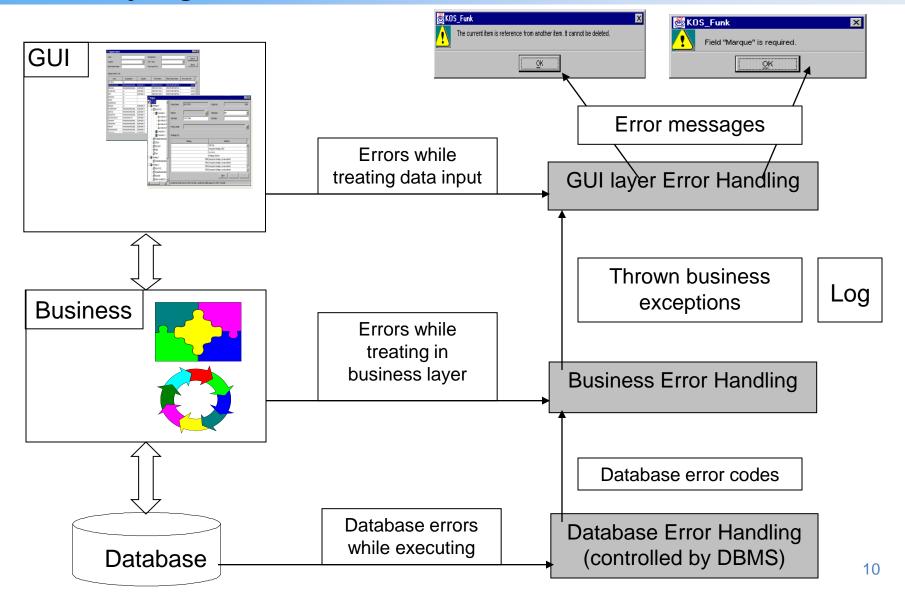


- Data Transfer Object (DTO)
- Các giá trị, dòng, bảng

Tính chất của mô hình 3-layer

- Giảm sự kết dính giữa các thực thể phần mềm (decoupling)
- Tái sử dụng
- Chia sẻ trách nhiệm

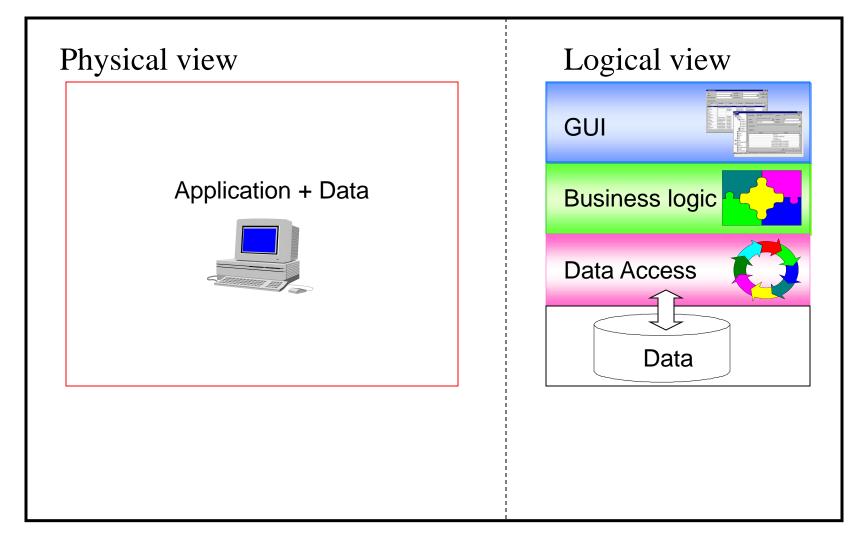
Quản lý ngoại lệ



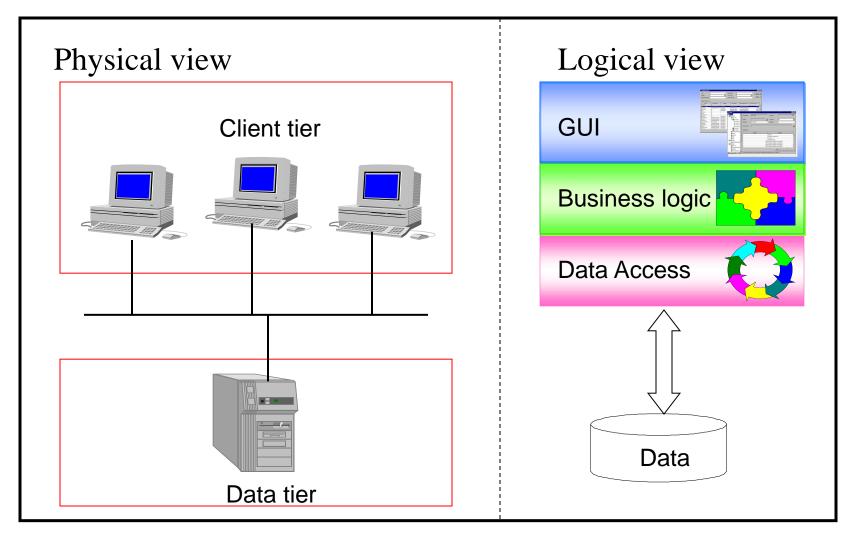
Quản lý ngoại lệ

- Ngoại lệ có thể xảy ra ở bất kỳ layer nào
- Khi ngoại lệ xảy ra ở một layer thì:
 - Xử lý nội bộ trong layer đó
 - "Quăng" ngoại lệ lên layer "cao hơn"
 - Không xử lý
- Khi một layer nhận ngoại lệ từ một layer "thấp hơn"
 - Xử lý nội bộ
 - "Quăng" ngoại lệ lên layer "cao hơn"
 - Không xử lý

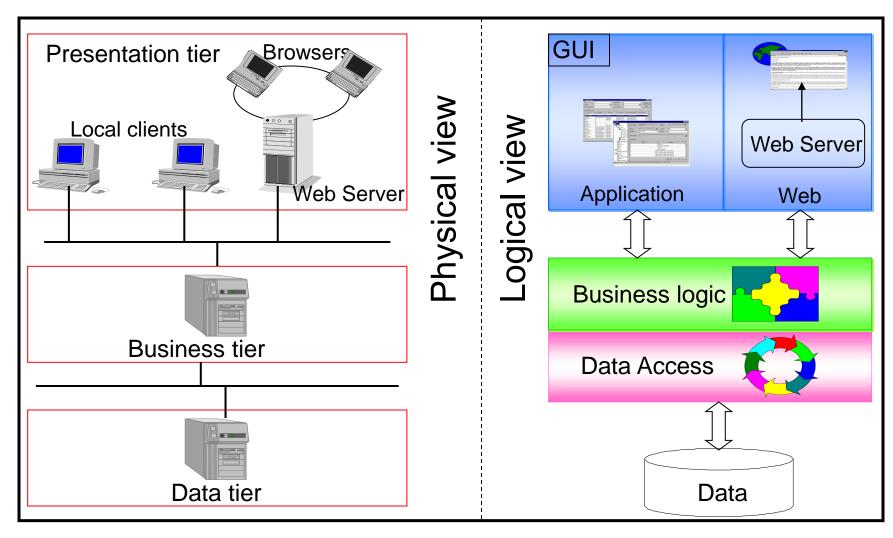
1-tier, 3-layer



2-tier, 3-layer



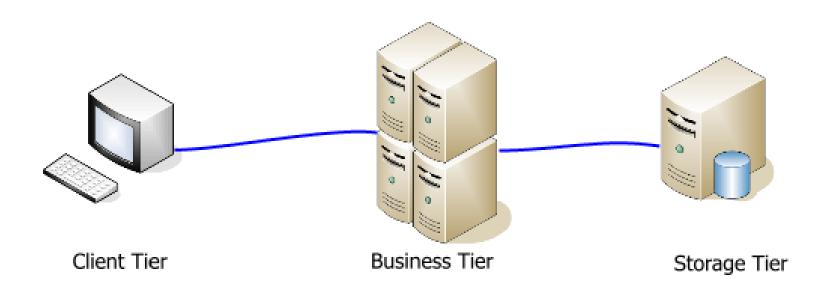
3-tier, 3-layer



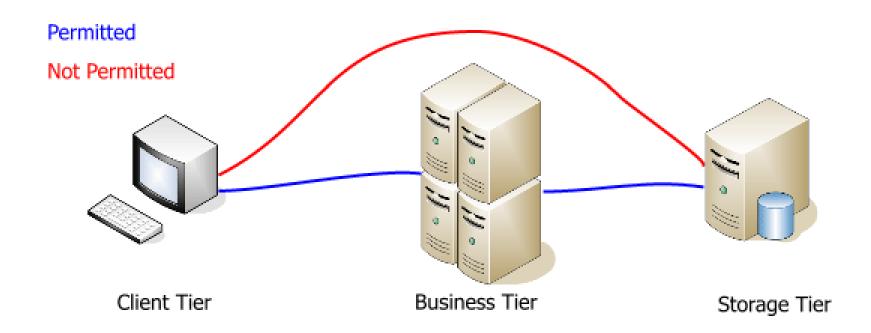
Các lưu ý quan trọng

- Phân biệt vai trò Business Layer và khái niệm "xử lý"
- Mỗi Layer vẫn có xử lý riêng, đặc trưng của Layer đó
- Đôi khi việc quyết định 1 xử lý nằm ở layer nào chỉ mang tính chất tương đối

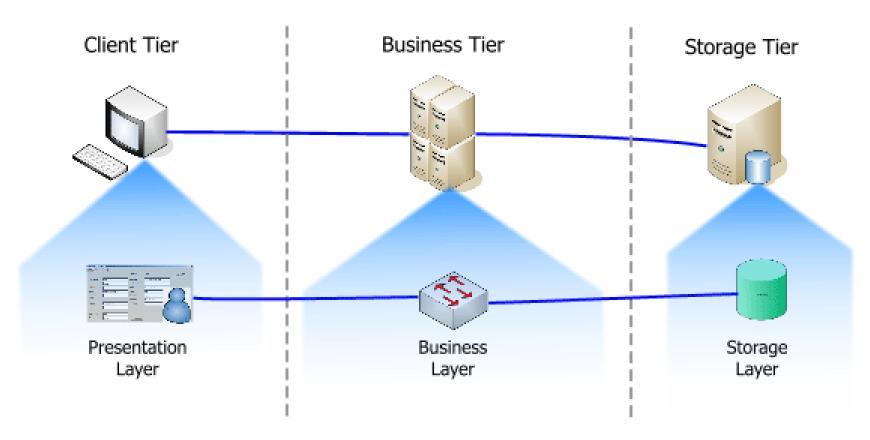
Physical tiers



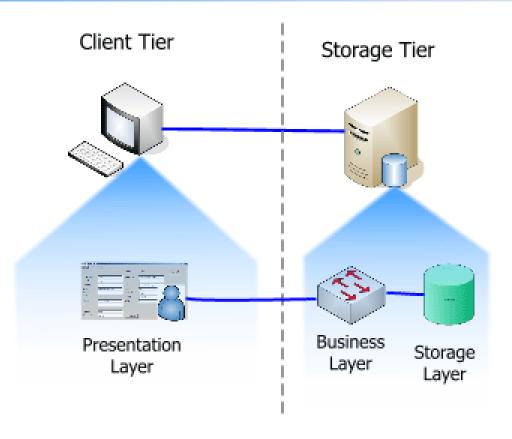
Physical tiers



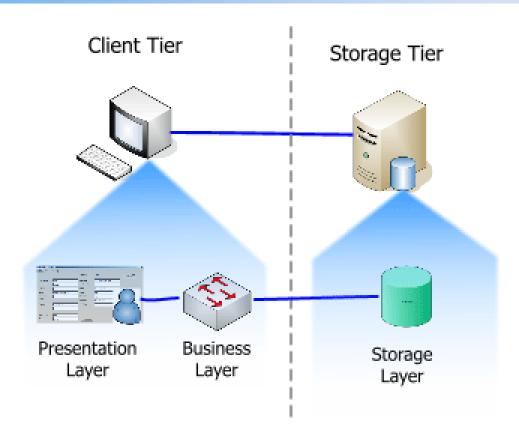
"Tiers of layers"



Business Layer đặt tại Storage Tier



Business Layer đặt tại Client Tier



Ví dụ về các thành phần tại mỗi Tier

